

Số: 152 /2019/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 140/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019, giữa:

**Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1960 ;

Địa chỉ: Xóm Đồi, thôn Cẩm La, xã Đông Cao, TX Phổ Yên, Thái Nguyên;

**Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Tổ 6, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51,55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146 , Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn.

Về con chung: Đã trưởng thành;

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Bà Đ tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang , theo biên lai thu số 0007355 ngày 28/02/2019 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập); Hoàn trả Bà Đ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai;
- Lưu HS;

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thúy Kiên**